

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2017/ HNGĐ-ST.**
Ngày: 14/9/2017.
V/V: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 14/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 303/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Thân Văn P, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh B.

Nơi công tác: C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thân Văn P kết hôn ngày 04/7/2005, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Minh Đức, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, nhưng đến tháng 3 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P chuyển công tác về tỉnh Bắc Giang có nghi ngờ chị có quan hệ bất chính và chị cũng nghe tin thấy anh P cũng có quan hệ với người phụ nữ khác. Nên vợ chồng không tin tưởng nhau. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có hai con chung là Thân P Nam, sinh ngày 26/01/2006 và Thân Thiên Long, sinh ngày 25/9/2012. Nay ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi một con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa anh Thân Văn P xác định: Anh xác nhận lời khai của chị L về thời gian và thủ tục kết hôn là đúng. Trước đây, anh chị cùng làm ăn và kết hôn tại tỉnh Bình Phước, thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc. Tuy nhiên, tháng 10/2016 anh chuyển công tác về tỉnh Bắc Giang, từ đó chị L ở Bình Phước có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nhưng anh không có chứng cứ gì. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Thân P Nam, sinh ngày 26/01/2006 và Thân Thiên Long, sinh ngày 25/9/2012. Nay ly hôn, xin trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản, về công nợ: Không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Thân Văn P kết hôn ngày 04/7/2005, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, giữa hai người có nghi ngờ lẫn nhau là có ngoại tình, nhưng không có chứng cứ gì. Anh P, chị L đều xin ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để công nhận sự thoả thuận tình ly hôn giữa chị L và anh P.

Về con chung: Chị L và anh P có hai con chung là Thân P Nam, sinh ngày 26/01/2006 và Thân Thiên Long, sinh ngày 25/9/2012. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của anh P và chị L thì thấy đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng Thân Thiên Long, sinh ngày 25/9/2012, anh P trực tiếp nuôi Thân P Nam, sinh ngày 26/01/2006 theo Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét, anh P và chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị L và anh P đều không yêu cầu nên Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Áp dụng điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Xử :

1. Quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Thân Văn P.

2. Con chung:

Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng Thân Thiên Long, sinh ngày 25/9/2012. Giao cho anh Thân Văn P trực tiếp nuôi Thân P Nam, sinh ngày 26/01/2006. Việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Chị L và anh P đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trần Thị L nhận chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/06319 ngày 23/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

